



zhòng jīn shǔ

重金属

noun · heavy metal

Example Sentences

zhòng jīn shǔ yīn yuè tīng qǐ lái hěn yǒu lì liàng
重金属音乐听起来很有力量。

Heavy metal music sounds very powerful.

gōng chǎng pái fàng de zhòng jīn shǔ wū rǎn le fù jìn de hé liú
工厂排放的重金属污染了附近的河流。

The heavy metals discharged by the factory polluted the nearby river.

Trace each character, then write the word on your own.

重	重	重	重	重	重	重	重	重	重	重
重										

金	金	金	金	金	金	金	金	金	金	金

属	属	属	属	属	属	属	属	属	属	属
属	属	属	属							